

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex tăng nhờ mức tăng đột biến ở BID và CTG

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Giao dịch trên thị trường phái sinh kém sôi động với thanh khoản ở mức thấp

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

ACB, HVG

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Giá xăng và chỉ số CPI tháng 1

[Quan điểm đầu tư]

Tránh tiếp tục nâng tỷ trọng ở vùng giá cao mà chỉ trải lệnh ở vùng giá thấp trong những phiên điều chỉnh.

16/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	974.31	+0.70
VN30	891.96	+0.75
HĐTL VN30	892.10	+0.94
HNXIndex	104.32	+1.10
HNX30	183.09	+0.86
UPCoM	55.46	+0.20
USD/VNĐ	VND23,175	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.86	-7
Lãi suất qua đêm (%)	1.54	+82
Dầu (WTI, \$)	57.81	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,555.30	-0.06



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 974.31 (+0.70%)
KLGD (triệu CP) 146.8 (+30.5%)
GTGD (triệu US\$) 204.7 (+51.1%)

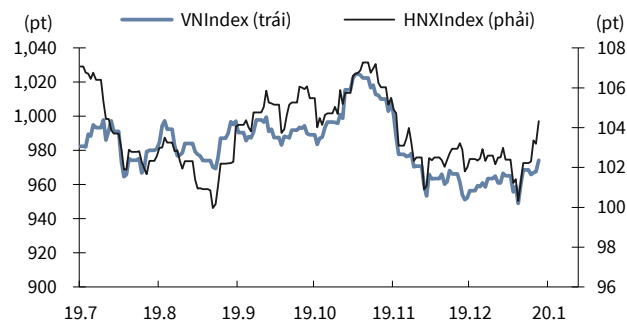
HNXIndex 104.32 (+1.10%)
KLGD (triệu CP) 23.0 (+22.0%)
GTGD (triệu US\$) 11.9 (+36.0%)

UPCoM 55.46 (+0.20%)
KLGD (triệu CP) 8.1 (+59.3%)
GTGD (triệu US\$) 3.6 (+31.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +1.8

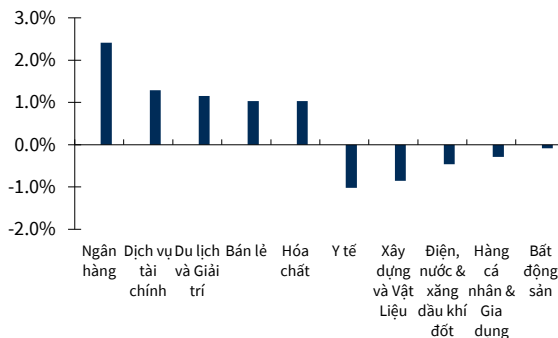
Việc triển khai thành công quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD, cùng mức tăng đột biến ở BID và CTG (hiện đều đang giao dịch ở vùng đỉnh hơn 1 năm trở lại đây - nhờ ghi nhận mức tăng trưởng cao trong hoạt động kinh doanh cùng với kỳ vọng về việc sớm giải quyết được bài toán tăng vốn), giúp dòng tiền chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng, cũng là nhóm đóng góp chính vào đà tăng của chỉ số VNIndex trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn còn lại (FPT, PLX...) cũng có phiên giao dịch khởi sắc hơn so với thị trường chung nhờ hiệu ứng tích cực từ mùa báo cáo KQKD bắt đầu tác động đến tâm lý nhà đầu tư. Sau hàng loạt thông tin đầu tư và cụ thể mới đây là thông tin đầu tư nghìn tỷ vào điện gió, cổ phiếu REE cũng tăng mạnh hơn 2.4%. Ở chiều ngược lại, giao dịch ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ diễn ra không thực sự nổi bật với số mã giảm điểm có phần chiếm ưu thế và thanh khoản sụt giảm. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ, tập trung ở HDB, BID, NLG...

VN Index & HNX Index



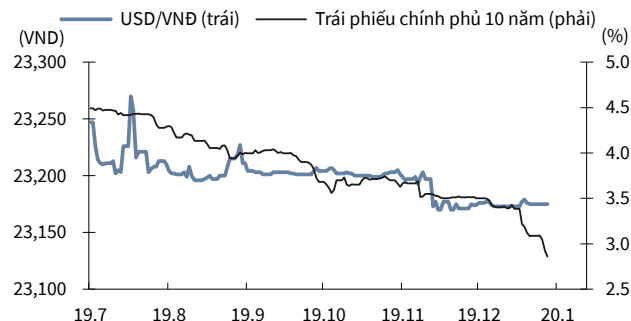
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



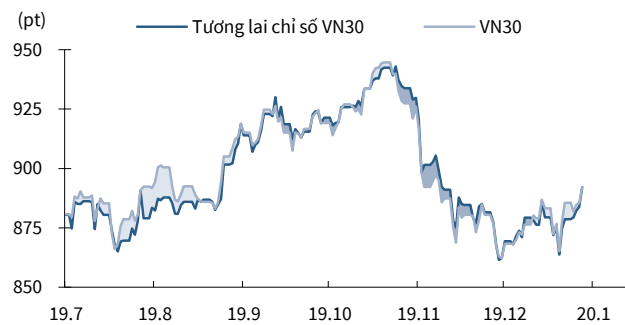
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	891.96 (+0.75%)
VN30 tương lai	892.1 (+0.94%)
Mở cửa	886.5
Cao nhất	892.3
Thấp nhất	885.5
Hợp đồng	63,865 (+4.1%)
KL HĐ mở OI	N/A

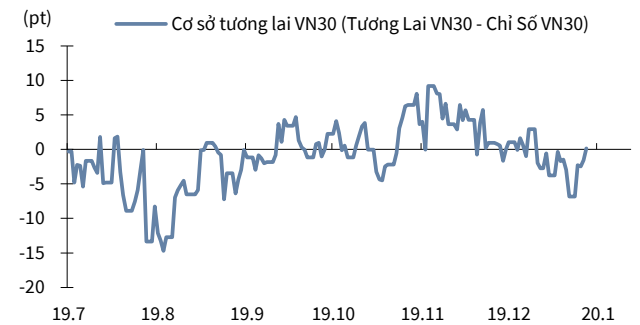
Do việc hạn chế sử dụng đòn bẩy của nhà đầu tư trong bối cảnh kỳ nghỉ lễ dài ngày đang đến gần, giao dịch trên thị trường phái sinh kém sôi động với thanh khoản ở mức thấp, bất chấp hôm nay là phiên giao dịch cuối cùng của HĐ F2001. Khối lượng giao dịch ở F2002 cũng đã tăng dần, dù mức tăng không thực sự ấn tượng. Với việc mức tăng ở F2002 lớn hơn ở chỉ số VN30, chênh lệch âm ở HĐ này được thu hẹp đáng kể xuống -0.5 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bán ròng với giá trị lớn ở F2001 để đóng vị thế, trong khi đồng thời mua ròng tại F2002.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



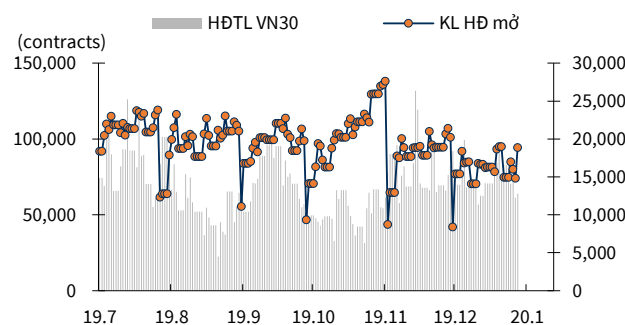
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



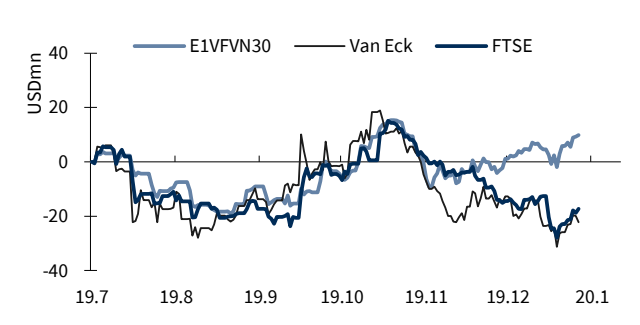
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

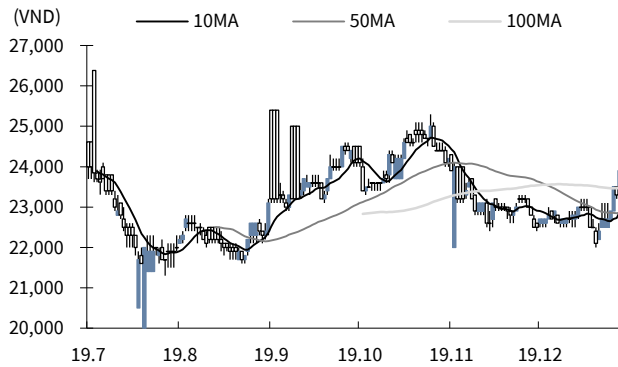
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

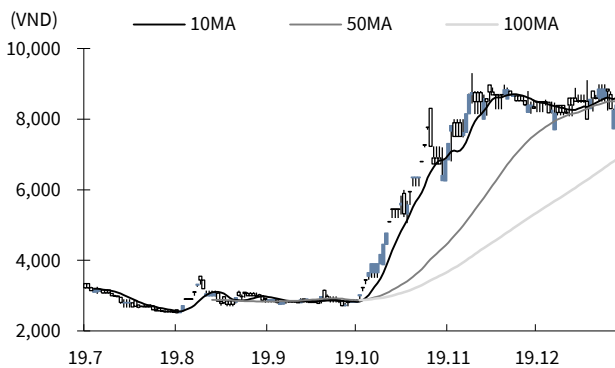
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACB tăng 2.6% lên 23,900 VNĐ/cp.
- Kết thúc năm 2019, ACB ước lợi nhuận trước thuế đạt 7,500 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch và tăng 17.4% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng năm 2019 ở mức 16.8%. Ngân hàng cũng dự kiến chia cổ tức 2019 với tỷ lệ 30%.
- Về kế hoạch năm 2020, HĐQT Ngân hàng dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm nay chỉ tiêu lợi nhuận ở mức 8,700 tỷ đồng, tăng 16% so với số ước tính của năm 2019.

Hùng Vương (HVG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVG tăng 1.8% lên 8,400 VNĐ/cp.
- HVG đặt kế hoạch kinh doanh 2020 tăng trưởng mạnh, với doanh thu đạt 12,524 tỷ đồng, gấp 3 lần so với số thực hiện năm 2019; và kế hoạch lợi nhuận sau thuế ở mức 790 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ hơn 1,075 tỷ đồng năm 2019.
- Gần đây, Thadi (công ty con của CTCP oto Trường Hải) công bố sẽ đầu tư vào HVG để đổi lấy 35% cổ phần và tham gia vào quá trình quản trị. Đây được coi là cơ sở chính cho việc đặt kế hoạch cao của HVG cho năm 2020.

16/01/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Giá xăng và chỉ số CPI tháng 1

Bình ổn tâm lý thị trường

Trong kỳ điều chỉnh xăng dầu ngày 15/1/2020, giá xăng, dầu đã có xu hướng giảm nhẹ (trừ dầu mazut)

- Theo Bộ Công Thương, các mức điều chỉnh như sau; Xăng E5RON92 giảm 36 đồng/lít; Xăng RON95-III giảm 77 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S giảm 43 đồng/lít; Dầu hỏa giảm 50 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S tăng 789 đồng/kg.
- Bộ Công thương đã yêu cầu chi Quỹ Bình ổn (BOG) (cụ thể chi sử dụng Quỹ đối với xăng E5RON92 và dầu diesel ở mức 200 đồng/lít; dầu hỏa ở mức 150 đồng/lít) nhằm bình ổn giá xăng, dầu trong nước trong bối cảnh giá thành phẩm xăng, dầu nhập khẩu có xu hướng tăng trong 15 ngày trước kỳ điều hành. Giá xăng E5RON92 tăng 0.24% so với kỳ trước, trong khi đó giá xăng RON95 giảm 0.93%.

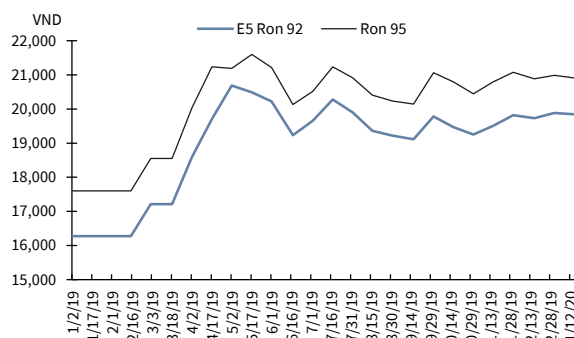
KBSV đánh giá đây là biện pháp chủ yếu mang tính bình ổn tâm lý thị trường và kiềm chế lạm phát trong giai đoạn trước Tết Nguyên Đán

- Động thái giảm giá xăng dầu thường được Bộ Công thương sử dụng trong thời điểm trước Tết nhằm hạn chế lạm phát tăng vọt trong giai đoạn này.
- Giá xăng, dầu trong nước trong ngắn hạn dự đoán sẽ bình ổn do: 1. Biến động giá dầu thô thế giới đã tạm thời bình ổn trở lại sau khi căng thẳng và rủi ro leo thang xung đột vũ trang giữa Mỹ và Iran hạ nhiệt; 2. Quỹ BOG ước tính còn khoảng ~2,500 tỷ đồng nên dư địa để Bộ Công thương có thể tiếp tục chi để bình ổn giá còn tương đối nhiều.

KBSV ước tính CPI trong tháng 1 tăng khoảng 0.7 – 0.8% MoM, nhưng tăng vọt lên 5.5 – 6% so với cùng kỳ năm trước

- Với việc đà tăng ở giá thịt heo đã hạ nhiệt trong thời gian qua (giá heo hơi tăng khoảng 14% so với tháng trước) nhờ nguồn cung được cải thiện từ lượng heo nhập khẩu, chúng tôi ước tính chỉ số CPI nhóm ăn uống và thực phẩm tháng 1 sẽ tăng ở mức khoảng 1.5% so với tháng 12. CPI trong tháng 1 ước tính sẽ chỉ tăng khoảng 0.7 – 0.8% MoM.
- Tuy nhiên, với mức nền CPI tháng 1/2019 tương đối thấp (giá thịt heo đã tăng tới 85% so với cùng kỳ), KBSV ước tính CPI bình quân trong tháng 1 năm nay đã tăng vọt lên khoảng 5.5 - 6% YoY. Áp lực tới chỉ số CPI trong các tháng sắp tới vẫn khá cao khi mức nền giá thịt heo cùng kỳ năm ngoái ở mặt bằng thấp. Tuy nhiên bước sang nửa sau 2020, mức tăng CPI bình quân sẽ dần hạ nhiệt, thậm chí là giảm dần do mức nền cùng kỳ 2019 bắt đầu chịu ảnh hưởng của giá thịt heo. Vì vậy, chúng tôi giữ nguyên dự báo CPI cả năm 2020 sẽ tiếp tục ổn định ở mức 3.7% với cơ sở giá thịt lợn sẽ bình ổn trở lại nhờ nguồn cung gia tăng.

Biểu đồ 1. Biến động giá xăng E5Ron92 và Ron95



Nguồn: Bộ Công thương, KBSV tổng hợp

Biểu đồ 2. Ước tính chỉ số CPI tháng 1

	Các nhóm hàng và dịch vụ	Đóng góp vào CPI Tháng 1
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	0.54
2	Đồ uống và thuốc lá	0.07
3	Máy mặc, mũ nón, giày dép	0.03
4	Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD	0.11
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	0.01
6	Thuốc và dịch vụ y tế	0.00
7	Giao thông	0.04
8	Bưu chính viễn thông	0.00
9	Giáo dục	0.00
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	0.02
11	Khác	0.01
	Tổng	0.83

Nguồn: KBSV

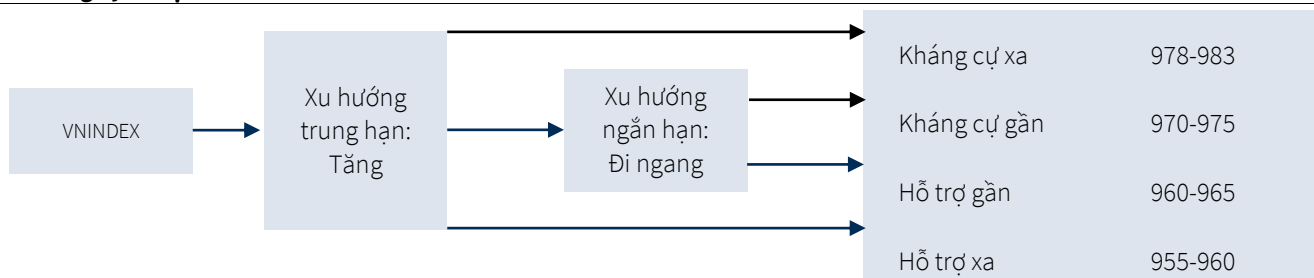
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Sau những phiên điều chỉnh giảm co, VNIndex đã có phiên bứt phá, thiết lập mức đỉnh cao nhất trong 2 tháng qua, củng cố xu hướng tăng điểm hiện hữu của thị trường.
- Với phiên tăng điểm này, VNIndex đã tiến sâu lên vùng kháng cự gần 970-975 và áp lực cung giá cao nhiều khả năng sẽ gia tăng trong các phiên tới.
- Trong KB tích cực, chỉ số tiếp tục tăng vượt qua vùng cản gần, thì rủi ro điều chỉnh ngắn hạn cũng sẽ sớm xuất hiện sau đó.
- Sau khi tích lũy trong các phiên điều chỉnh, NĐT được khuyến nghị tránh tiếp tục nâng tỷ trọng ở vùng giá cao mà chỉ trải lệnh ở vùng giá thấp trong những phiên điều chỉnh.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng có phiên bứt phá, tạo đỉnh cao nhất kể từ tháng 12/2019.
- Dù trạng thái kỹ thuật tiếp tục được cải thiện, chúng tôi cho rằng áp lực điều chỉnh sẽ sớm xuất hiện trong những phiên tới khi mà chỉ số này đang thử thách vùng kháng cự gần tại 890-895 trong khi chỉ số động lượng Stochastics cũng bước vào vùng quá mua.
- NĐT có thể ưu tiên mở trạng thái SHORT ở những vùng giá cao, khi VN30 tiến lên cận trên của vùng kháng cự hoặc tiếp tục mở trạng thái LONG theo trend trong trường hợp thị trường điều chỉnh.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

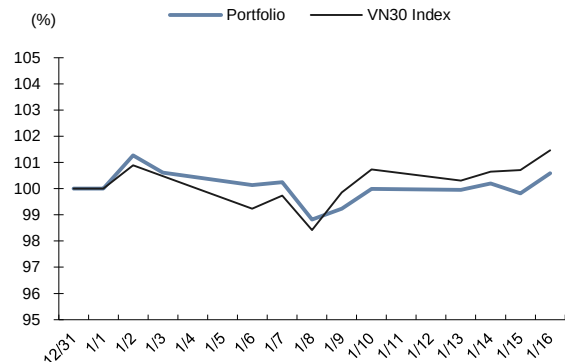
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.75%	0.76%
Tăng lũy kế (YTD)	1.47%	0.58%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	115,400	12%	-16%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,050	0.2%	0.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	89,900	-0.1%	17.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,000	2.6%	8.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,400	2.4%	4.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	58,000	18%	48.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PV Drilling (PVD)	06/01/2020	14,700	0.7%	-7.9%	- Kỳ vọng đà hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê dàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,500	0.3%	-7.9%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,300	0.6%	7.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	18,000	1.1%	0.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HDB	3.2%	23.1%	32.6
BID	5.9%	18.0%	23.6
NLG	0.2%	49.0%	21.6
E1VFN30	0.8%	99.0%	17.3
VNM	0.3%	58.7%	15.4
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NKG	4.2%	38.6%	-32.4
VCB	0.2%	23.8%	-21.3
STB	1.5%	12.2%	-19.7
PVD	0.7%	19.1%	-10.9
CII	0.4%	51.0%	-10.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	1.1%	21.4%	1.1
AMV	-9.7%	1.9%	0.2
VCS	0.9%	2.2%	0.2
VCR	-9.0%	0.1%	0.1
TNG	1.9%	16.6%	0.1
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PLC	1.9%	2.5%	-5.1
SCI	-1.8%	3.2%	-0.4
SHS	1.3%	11.5%	-0.4
SHB	1.4%	10.7%	-0.3
SRA	-1.3%	2.5%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	7.9%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	4.7%	HPG, NKG
Ngân hàng	4.3%	BID, CTG
Dịch vụ tài chính	2.6%	SSI, HCM
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.8%	PNJ, RAL
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.9%	GAS, PGD
Truyền thông	-1.8%	YEG, PNC
Xây dựng và Vật Liệu	-1.3%	ROS, DPG
Dầu khí	-1.1%	PLX, PVD
Y tế	-1.1%	DHG, TRA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	22.6%	TCH, DRC
Ngân hàng	11.1%	BID, CTG
Tài nguyên Cơ bản	9.0%	HPG, NKG
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.3%	PNJ, TCM
Công nghệ thông tin	3.6%	FPT, SAM
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-11.6%	ROS, CTD
Bảo hiểm	-6.6%	PHR, DCM
Hóa chất	-6.5%	BVH, PGI
Truyền thông	-4.4%	DHG, DCL
Y tế	-4.4%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu USDmn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,000	388,980 (16,784)	48,226 (2.1)	21.9	79.1	45.0	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.0	0.3	-0.7	0.0
	VHM	VINHOMES JSC	86,100	283,227 (12,221)	56,981 (2.5)	34.1	15.0	10.8	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	-0.2	3.4	0.0	1.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,800	74,532 (3,216)	34,482 (1.5)	16.1	27.6	21.6	18.3	9.6	10.8	2.6	2.4	-1.2	-3.5	-3.2	-3.5
	NVL	NOVA LAND INVES	56,000	54,294 (2,343)	16,696 (0.7)	31.6	18.2	17.3	-4.3	14.6	12.0	2.3	-	1.8	0.7	0.0	-5.9
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	25,800	14,046 (606)	6,620 (0.3)	4.5	15.1	11.5	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.8	0.8	-4.8	-4.1
	DXG	DAT XANH GROUP	13,300	6,972 (298)	18,981 (0.8)	3.6	4.9	4.6	3.3	18.6	18.0	0.9	0.8	-0.7	-1.8	-7.3	-8.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,500	331,945 (14,323)	66,454 (2.9)	6.2	20.0	15.9	23.7	24.7	24.3	4.0	3.1	0.2	0.9	4.1	-0.8
	BID	BANK FOR INVESTM	54,000	217,189 (9,372)	43,260 (1.9)	12.0	34.4	24.6	15.9	12.5	14.1	2.8	2.6	5.9	8.8	28.9	17.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,300	81,553 (3,519)	34,570 (1.5)	0.0	8.6	7.4	8.1	16.8	16.4	1.3	1.1	1.7	1.1	0.6	-1.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,900	92,713 (4,001)	96,178 (4.1)	0.3	12.4	10.1	30.5	11.9	13.4	1.2	1.1	5.5	10.9	22.7	19.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,850	53,265 (2,298)	39,364 (1.7)	0.0	6.8	5.6	13.6	20.8	20.9	1.3	1.1	0.9	5.3	11.5	9.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	22,000	51,165 (2,208)	77,394 (3.3)	0.0	6.7	6.0	17.2	21.2	20.9	1.3	1.1	2.6	4.5	2.8	5.8
	HDB	HDBANK	28,650	27,579 (1,190)	38,020 (1.6)	6.9	8.8	7.5	12.8	18.7	19.5	1.5	1.4	3.2	4.2	4.0	4.0
	STB	SACOMBANK	10,400	18,758 (809)	31,156 (1.3)	11.5	8.6	6.4	56.6	8.6	10.3	0.7	0.7	1.5	2.5	3.5	3.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,900	18,102 (781)	3,307 (0.1)	0.0	7.3	5.7	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	0.7	3.8	4.3	4.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,550	21,577 (931)	1,795 (0.1)	0.0	28.1	27.3	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	-2.5	0.6	3.8	-1.4
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	66,000	48,993 (2,114)	13,770 (0.6)	19.5	38.3	28.8	19.2	8.3	9.6	2.8	2.5	0.2	1.4	-9.2	-3.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,500	2,330 (101)	753 (0.0)	11.4	13.7	-	-	7.9	-	-	-	-0.4	3.2	3.0	2.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,100	9,704 (419)	22,593 (1.0)	45.1	4.7	4.3	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	3.8	6.4	0.3	5.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,500	4,684 (202)	1,088 (0.0)	63.9	7.5	7.8	-14.5	16.0	13.9	1.1	1.0	-1.7	-1.4	-9.2	-3.4
	HCM	HOCHI MINH CITY	21,850	6,676 (288)	15,872 (0.7)	43.6	18.6	12.8	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	3.3	5.3	-5.6	2.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,400	3,003 (130)	2,251 (0.1)	8.7	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	1.4	1.1	0.3	0.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,200	205,831 (8,882)	82,370 (3.6)	41.3	21.1	19.9	6.9	38.9	38.7	7.3	6.7	0.3	-0.3	-0.4	1.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,300	149,611 (6,456)	7,033 (0.3)	36.7	29.7	24.1	25.1	34.4	36.0	8.8	7.7	-0.3	2.8	0.1	2.3
	MSN	MASANGROUP CORP	56,200	65,695 (2,835)	48,906 (2.1)	9.8	14.1	13.6	-7.0	14.3	13.2	1.9	1.7	-0.5	-1.4	-0.9	-0.5
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,950	15,464 (667)	3,198 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.7	-0.7	-2.1	0.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	146,000	76,480 (3,300)	61,173 (2.6)	10.4	13.8	12.6	10.1	38.7	37.8	4.8	3.9	0.0	-0.1	2.1	-0.1
	GMD	GEMADEPT CORP	21,200	6,295 (272)	5,531 (0.2)	0.0	11.5	11.2	-44.5	9.4	9.2	1.0	1.0	-0.7	-2.3	-11.3	-9.0
	CII	HOCHI MINH CITY	26,000	6,444 (278)	9,139 (0.4)	19.0	12.7	11.6	147.6	11.0	12.2	-	-	0.4	13.5	14.3	15.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	10,500	5,960 (257)	356,847 (15.4)	45.2	-	-	-	-	-	-	-	-6.7	-19.5	-56.3	-39.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,700	9,618 (415)	10,667 (0.5)	33.6	7.9	9.9	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.3	0.3	-0.5	1.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	49,300	3,761 (162)	4,787 (0.2)	1.7	5.6	5.9	-30.7	8.6	7.9	0.4	0.4	-0.3	-1.8	-21.6	-3.9
	REE	REE	36,400	11,286 (487)	22,036 (1.0)	0.0	6.4	6.3	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	2.4	2.0	-0.5	0.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu , USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	93,300	178,572 (7.705)	25,124 (1.1)	45.4	14.8	14.7	2.5	25.8	25.5	3.7	3.4	-0.7	-2.0	-5.0	-0.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,650	5,369 (232)	4,540 (0.2)	30.4	7.3	7.5	-2.6	19.8	18.4	1.4	1.4	0.0	-5.8	-16.7	-13.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,900	8,304 (358)	4,643 (0.2)	32.8	9.2	9.0	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.4	0.4	1.6	-12.1	-3.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,300	69,855 (3.014)	131,462 (5.7)	10.6	9.8	7.9	2.5	16.8	18.0	1.5	1.3	0.6	5.4	6.5	7.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,500	4,892 (211)	3,470 (0.1)	30.1	19.4	11.0	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-2.0	-3.8	-7.4	-3.5
	DCM	PETROCA MAU FER	5,970	3,161 (136)	1,230 (0.1)	46.6	7.9	9.6	-	6.4	5.3	0.5	0.5	0.0	0.2	-11.4	-8.2
	HSG	HOA SEN GROUP	8,520	3,606 (156)	30,778 (1.3)	31.2	9.3	7.0	-5.5	7.2	8.3	0.6	0.5	0.8	5.3	1.2	9.1
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,400	2,123 (092)	23,518 (1.0)	37.3	5.6	5.6	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	4.2	2.9	-12.1	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,700	66,328 (2.862)	10,272 (0.4)	6.6	16.7	16.0	11.9	18.8	19.3	3.1	3.1	0.5	-0.9	-0.9	-0.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,700	6,191 (267)	36,116 (1.6)	29.9	38.4	27.9	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	0.7	-3.3	-2.3	-2.3
	PVT	PETROMET TRANSP	15,500	4,362 (188)	3,894 (0.2)	17.1	6.7	6.2	6.9	13.4	13.8	0.8	0.8	-0.3	-2.5	-7.5	-7.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	115,400	52,300 (2.257)	59,079 (2.5)	0.0	13.5	10.9	25.7	36.1	33.7	4.3	3.2	1.2	0.8	1.9	1.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	89,900	20,244 (874)	57,626 (2.5)	0.0	18.2	15.1	20.7	27.8	28.2	4.4	3.6	-0.1	4.3	7.5	4.5
	YEG	YEAH1GROUP CORP	37,050	1,093 (047)	1,062 (0.0)	68.2	-	22.3	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	0.1	0.1	-13.8	0.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,050	1,426 (062)	2,328 (0.1)	1.7	4.4	4.2	0.0	25.3	22.8	1.0	0.9	0.3	-12.4	-33.4	-14.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,100	5,434 (234)	21,851 (0.9)	43.0	5.0	5.0	31.3	30.8	35.3	1.8	1.5	3.8	2.8	-23.0	5.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	87,400	11,427 (493)	1,883 (0.1)	45.6	19.2	18.0	4.0	19.8	20.0	3.5	3.2	-1.8	-1.8	-7.0	-4.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	54,000	4,051 (175)	346 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.9	1.9	-1.5	-0.6
IT	FPT	FPT CORP	58,000	39,340 (1.698)	69,347 (3.0)	0.0	12.5	10.4	26.6	24.3	25.2	2.7	2.3	1.8	0.7	2.7	-0.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khoảng Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhthd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglth@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.